

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 20-03-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Thẩm phán: ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Phương - Giáo viên, Trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật tỉnh HB.

2. Bà Phan Thị Bích - Cán bộ hưu trí

3. Bà Phạm Thị Quỳnh Dương – Phó Chánh Thanh tra sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh HB

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Việt Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh HB.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Thủy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh HB, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/QĐXXST-HS ngày 05/3/2023, đối với bị cáo:

Ke Thị Thu T, sinh ngày 07/10/1986; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố CS, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ khỏi Đảng theo Quyết định số 72-QĐ/UBKTHU ngày 27/9/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy MC. Có bố là Ke Văn Q, sinh năm 1956 và có mẹ là Khả Thị Ấ, sinh năm 1962; có chồng là Ngân Văn T, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2022 đến nay, được trích xuất có

mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ke Thị Thu T:* Bà Nguyễn Thị Thúy - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Hồng Thúy, đoàn Luật sư tỉnh HB. (Có mặt)

- *Bị hại:* Bà Hà Thị U, sinh năm: 1968. Trú tại: Tiểu khu 3, Thị trấn MC, huyện MC, tỉnh HB. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* anh Hà Cao Cường, sinh năm: 1992. Trú tại: Tiểu khu 3, Thị trấn MC, huyện MC, tỉnh HB. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Ke Thị T, sinh năm: 1981. Trú tại: Tổ dân phố CS, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh HB. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ke Thị Thu T, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố CS, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh HB là Giáo viên của Trường phổ thông Dân tộc nội trú - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông B huyện MC. Do không có tiền để chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể, vào đầu tháng 10 năm 2020, T biết được bà Hà Thị U, sinh năm: 1968, trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh HB có nhu cầu xin việc vào ngành giáo dục cho con trai là anh Hà Cao Cường và con dâu là Hà Thị Ngà nên T đã gặp gỡ và nói rằng T có khả năng xin việc cho anh Cường và chị Ngà. Qua trao đổi, T đã nói rằng bản thân T có mối quan hệ biết với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện MC và T đã từng xin việc vào ngành giáo dục huyện MC cho nhiều người nên bà Hà Thị U đã tin tưởng. Sau khi trao đổi và thống nhất, T đã đưa ra mức giá để chạy mỗi suất xin việc vào ngành giáo dục là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), bà Hà Thị U đã đưa cho T 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) để T xin việc cho anh Cường và chị Ngà, cụ thể:

Ngày 25/10/2020, tại Tiểu khu 4, thị trấn MC, bà Hà Thị U và anh Hà Cao Cường đã đưa số tiền 100.000.000 đồng cho Ke Thị Thu T. Khi bà U đưa tiền thì có sự chứng kiến của anh Hà Cao Cường.

Vào các ngày 04 và 25/12/2020, tại Tiểu khu 3, thị trấn MC, bà Hà Thị U đã 02 (hai) lần, mỗi lần đưa 200.000.000 đồng cho Ke Thị Thu T. Khi bà U đưa tiền thì có sự chứng kiến của anh Hà Cao Cường.

Vào các ngày 11/9, 20/10, 30/10 và 31/12/2021, bà Hà Thị U chuyển từ tài khoản Ngân hàng Agribank số 3004215014788 của mình đến tài khoản Ngân hàng Agribank số 3004215003769 của Ke Thị Thu T lần lượt số tiền 50.000.000 đồng; 30.000.000 đồng; 13.000.000 đồng và 7.000.000 đồng.

Sau khi nhận và chiếm đoạt được toàn bộ số tiền trên của bà Hà Thị U, đề bà U tin tưởng mình, T đã trực tiếp đứng ra viết các “*Giấy vay tiền*”, ký và ghi rõ họ và tên “Ke Thị Thu T” ở mục “*Người vay*”. Ke Thị Thu T yêu cầu anh Hà Cao Cường và chị Hà Thị Ngà làm hồ sơ xin việc và hướng dẫn nộp hồ sơ thi tuyển. Khoảng tháng 9/2021, Cường và Ngà có đăng ký và tham gia thi tuyển tại Hội đồng thi tuyển giáo dục huyện MC nhưng kết quả không trúng tuyển. Sau khi có kết quả thi tuyển của Hội đồng thi tuyển của UBND huyện MC, bà Hà Thị U không thấy anh Cường và chị Ngà có tên trong danh sách trúng tuyển nên bà U đã nhiều lần đến gặp và gọi điện để đòi lại tiền nhưng T không trả. Ngày 30/6/2022, bà Hà Thị U đã trình báo sự việc trên với cơ quan Công an.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận sau khi nhận được số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) từ bà Hà Thị U, T đã đưa 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) cho chị Hà Thị Thu Thủy (là người gốc MC), sinh năm 1986, trú tại: xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để chị Thủy lo chạy việc cho các con của bà U, còn số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) T dùng để chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết kết luận giám định số 210/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB kết luận (Bút lục 103):

- “Chữ viết ghi nội dung trên Giấy vay tiền (ký hiệu A1, A2, A3) và chữ ký, chữ viết đứng tên Ke Thị Thu T dưới mục Người vay trên Giấy vay tiền (ký hiệu A1), dưới mục Bên vay trên các Giấy vay tiền (ký hiệu A2, A3) với chữ viết, chữ ký của Ke Thị Thu T trên các tài liệu mẫu vật so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người viết và ký ra”.

- “Chữ ký, chữ viết đứng tên Hà Thị U dưới mục Người cho vay trên Giấy vay tiền (ký hiệu A1) và dưới mục Bên cho vay trên các Giấy vay tiền (ký hiệu A2, A3) với chữ ký, chữ viết của Ke Thị Thu T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người ký và viết ra”.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 Giấy vay tiền ghi các ngày 25/10/2020, 04/12/2020 và 25/12/2020 có chữ ký, họ tên “Ke Thị Thu T” dưới mục “*Người vay*”; 04 (bốn) chứng từ giao dịch của Ngân hàng Agribank Chi nhánh MC đề ngày 11/09/2021, 20/10/2021, 30/10/2021, 31/12/2021. Đối với các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HB đã chuyển theo hồ sơ vụ án.

Khám xét tại nhà Ke Thị Thu T Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) laptop nhãn hiệu ViVoBook màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) giấy vay tiền có chữ ký của người vay là Ngân Văn Tuấn, vay ngày 23/02/2020 với số tiền 280.000.000 đồng; 02 (hai) chứng minh nhân dân photo chứng thực số

113260423 mang tên Ke Thị Thu T; 02 (hai) căn cước công dân bản photo chứng thực số 017186009758 mang tên Ke Thị Thu T; 02 (hai) bản photo thẻ ngân hàng Agribank của Ke Thị Thu T; 01 (một) mẫu hợp đồng thuê chi của ngân hàng Agribank chi nhánh huyện MC; 01 (một) giấy xác nhận số CMND ngày 06/9/2018 của Công an huyện MC; 01 (một) Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của đương sự số 30/2022/QĐST-HNGĐ; 01 (một) chuột máy tính màu đen có ghi dòng chữ “Logitech”; 01 (một) sạc laptop màu đen nhãn hiệu ASUS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hà Thị U đề nghị bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*). Trước khi vụ án được đưa ra xét xử đại diện gia đình bị cáo là chị Ke Thị Thành đã thực hiện bồi thường, khắc phục số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) cho bị hại.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB truy tố bị cáo Ke Thị Thu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Ke Thị Thu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, khoản 4, Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Ke Thị Thu T 10 năm đến 11 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà Hà Thị U số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*);

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thực hiện. Do đó không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 điều 174 BLHS năm 2015 đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Lưu giữ hồ sơ vụ án: các giấy vay tiền, chứng từ giao dịch của Ngân hàng Agribank Chi nhánh MC vì các giấy vay tiền, chứng từ giao dịch Ngân hàng là vật chứng của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Nguyễn Thanh Thúy trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Ke Thị Thu T về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, bị cáo được tặng nhiều danh hiệu, thành tích trong quá trình công tác, bị cáo có ông nội tham gia quân đội và được tặng thưởng huân chương Chiến công hạng Ba, bị cáo tích cực vận động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho phía bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức dưới khung hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Ke Thị Thu T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB đã truy tố và đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư và không bổ sung thêm gì, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại: Bà Hà Thị U có mặt tại phiên tòa có ý kiến trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án, buộc bị cáo nhanh chóng trả lại nốt số tiền còn lại đã chiếm đoạt và đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Ke Thị T có ý kiến số tiền tôi đại diện gia đình bồi thường cho phía bị hại là tự nguyện, tôi không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) cho tôi và gia đình tôi.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị

cáo Ke Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Vào khoảng đầu tháng 10 năm 2020 đến tháng 12/2021, trên địa bàn huyện MC, tỉnh HB. Ke Thị Thu T mặc dù không có khả năng những đã đưa ra thông tin gian dối là có khả năng xin việc vào ngành giáo dục cho con trai và con dâu của bà Hà Thị U để chiếm đoạt số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*). T khai nhận sau khi nhận được số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) từ bà Hà Thị U, T đã đưa 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) cho chị Hà Thị Thu Thủy (là người gốc MC), sinh năm 1986, trú tại: xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để chị Thủy lo chạy việc cho các con của bà U, còn số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) T dùng để chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh HB đã tiến hành triệu tập, ủy thác điều tra cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước, tuy nhiên kết quả xác minh xác định không rõ chị Thủy đi đâu, làm gì. Đồng thời, việc T giao tiền cho Thủy không có tài liệu chứng minh và cũng không có ai chứng kiến. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh HB sẽ tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã vận động gia đình trả lại cho bà Hà Thị U 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), hiện bị cáo còn chiếm đoạt của bà U 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ke Thị Thu T phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhận thức, hiểu biết về pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, có ông nội là ông Hà Văn Ẽnh được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, bị cáo đã vận động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho phía bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ke Thị Thành không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Ke Thị Thu T có nghĩa vụ phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bà Hà Thị U số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*)

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 Giấy vay tiền ghi các ngày 25/10/2020, 04/12/2020 và 25/12/2020 có chữ ký, họ tên “Ke Thị Thu T” dưới mục “Người vay”; 04 (bốn) chứng từ giao dịch của Ngân hàng Agribank Chi nhánh MC đề ngày 11/09/2021, 20/10/2021, 30/10/2021, 31/12/2021. Đối với các vật chứng trên là chứng cứ của vụ án nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) laptop nhãn hiệu ViVoBook màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) giấy vay tiền có chữ ký của người vay là Ngàn Văn Tuấn, vay ngày 23/02/2020 với số tiền 280.000.000 đồng; 02 (hai) chứng minh nhân dân photo chứng thực số 113260423 mang tên Ke Thị Thu T; 02 (hai) căn cước công dân bản photo chứng thực số 017186009758 mang tên Ke Thị Thu T; 02 (hai) bản photo thẻ ngân hàng Agribank của Ke Thị Thu T; 01 (một) mẫu hợp đồng thấu chi của ngân hàng Agribank chi nhánh huyện MC; 01 (một) giấy xác nhận số CMND ngày 06/9/2018 của Công an huyện MC; 01 (một) Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của đương sự số 30/2022/QĐST-HNGĐ; 01 (một) chuột máy tính màu đen có ghi dòng chữ “Logitech”; 01 (một) sạc laptop màu đen nhãn hiệu ASUS. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh HB đã trả lại số vật chứng trên là ông Ke Văn Quân là đúng quy định.

[7]. Án phí: Bị cáo Ke Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 24.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Ke Thị Thu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Ke Thị Thu T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ke Thị Thu T phải bồi thường cho bà Hà Thị U số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Lưu hồ sơ vụ án: 03 Giấy vay tiền ghi các ngày 25/10/2020, 04/12/2020 và 25/12/2020 có chữ ký, họ tên “Ke Thị Thu T” dưới mục “Người vay”; 04 (bốn) chứng từ giao dịch của Ngân hàng Agribank Chi nhánh MC đề ngày 11/09/2021, 20/10/2021, 30/10/2021, 31/12/2021.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ke Thị Thu T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh HB;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hoà Bình;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA THB;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng